HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: No
VEWL.#: No
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN (Last) DUY (Middle) NGHÊ (First)

Current Address: 141/21 BAN CO St, QUAN 3, HOCHIMINH CITY, VIETNAM

Date of Birth: 12-15-1931 **Place of Birth:** QUANG BINH, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) LIEUTENANT COLONEL, 3rd CORP, G5

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP **Dates: From** 06-14-1975 **To** 02-13-1988

Years: 12 **Months:** 08 **Days:**

3. SPONSOR'S NAME: THAN, NINH
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
N/A	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 11/20/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, DUY NGHE
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG, THI THANH	02/03/1942	WIFE
NGUYEN, DUY HOANG PHONG	08/08/1969	SON
NGUYEN, DUY HOANG PHÚ	08/26/1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: NO
VEWL.#: NO
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: NO

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: NGUYỄN (Last) DUY (Middle) NGHỆ (First)

   Current Address: 141/21 BÀN CỜ St, QUẬN 3, HOCHI MINH CITY, VIETNAM

   Date of Birth: 12-15-1931 Place of Birth: QUANG BÌNH, VIETNAM

   Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position): LIEUTENANT COLONEL, 3rd CORP G5

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-14-1975 To 02-13-1988

   Years: 12 Months: 08 Days:

3. SPONSOR'S NAME: THAN, NINH (Name)

   Address and Telephone Number:

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
N/A	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 11/20/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, DUY NGHE
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG, THI THANH	02/03/1942	WIFE
NGUYEN, DUY HOANG PHONG	08/08/1969	SON
NGUYEN, DUY HOANG PHÚ	08/26/1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

HỒ SƠ BỔ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN (Last (Ten Ho)) DUY (Middle (Giua)) NGHE (First (Ten goi))

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 12 (Month (Thang)) 15 (Day (Ngay)) 1931 (Year (Nam))

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): V Female (Nu): ____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): V

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 141/21 BAN CO St, QUAN 3, HOCHIMINH CITY VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) V No (Khong) ____

If Yes (Neu co): From (Tu): 06-14-1975 To (Den): 02-13-1988

PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP (Trai tu) THU - DUC

PROFESSION (Nghe nghiep): LIEUTENANT COLONEL, 3Rd CORP G.5

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LT. COLONEL
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ____ Date (nam): ____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): V
IV Number (So ho so): NONE
No (Khong): ____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 141/21 BAN CO St, QUAN 3, HOCHIMINH CITY, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): THAN, NINH

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ____ No (Khong): V

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FRIEND

NAME & SIGNATURE: THAN, NINH [signature]
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 11 (Month (Thang)) 20 (Day (Ngay)) 1989 (Year (Nam))

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DUY NGHE
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG, THI THANH	02/03/1942	WIFE
NGUYEN, DUY HOANG PHONG	08/08/1969	SON
NGUYEN, DUY HOANG PHÚ	08/26/1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

HỒ SƠ BỔ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN DUY NGHỀ
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 12 15 1931
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): V Female (Nu): ____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): V

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 141/21 BAN CO St, QUAN 3, HOCHIMINH CITY
VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) V No (Khong) ____

If Yes (Neu co): From (Tu): 06-14-1975 To (Den): 02/13/1988

PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP (Trai tu) THU DUC

PROFESSION (Nghe nghiep): Lt. COLONEL, 3rd CORP G.5

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lt. COLONEL
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ____
Date (nam): ____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): V
IV Number (So ho so): NONE
No (Khong): ____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 141/21 BAN CO St,
QUAN 3, HOCHIMINH CITY, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
THAN, MINH
ALOHA, OR

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ____ No (Khong): V

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FRIEND

NAME & SIGNATURE: THAN, MINH [signature]
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
ALOHA, OR

DATE: 11 20 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, DUY NGHE
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG, THI THANH	02/03/1942	WIFE
NGUYEN, DUY HOANG PHONG	08/08/1969	SON
NGUYEN, DUY HOANG PHÚ	08/26/1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

Trại [illegible]

Số ______ /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

22.2.88

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-…-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 64 ngày 4 tháng 2 năm 1988

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Duy Hưng Sinh năm 1951

Các tên gọi khác —

Nơi sinh Quảng Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 141/22 Bàn Cờ, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Can tội Trung tá trưởng phòng tâm lý chiến. quân đoàn 3.

Bị bắt ngày 14-6-1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ______ ngày ______ tháng ______ năm ______ của ______

Đã bị tăng án ______ lần, cộng thành ______ năm ______ tháng ______

Đã được giảm án ______ lần, cộng thành ______ năm ______ tháng ______

[illegible] 141/22 Bàn Cờ, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Hưng đã cố gắng, trong lao động học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Tiền đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Duy Hưng

Danh bản số ______

Lập tại ______

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

[signature]

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

P. Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

[stamp] [signature]

[illegible]

Nguyễn Duy Nghệ. Võ Thế -
list 1